

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HNGĐ - ST

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm;

Ông Đoàn Văn Đoan;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai L sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu A, phường V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2025 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Phạm Thị Mai L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 08 tháng 3 năm 2023. Sau khi kết hôn thì chị và anh V về sống chung với nhau tại khu A, phường V, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh V đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay đã cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức lao động chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp, các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh V nhưng anh V đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị L đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh V là bị đơn đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình: Cho chị Phạm Thị Mai L được ly hôn anh Bùi Văn V. Về con chung: Chị L, anh V không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn M, xã V, tỉnh Phú Thọ, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ

Bị đơn anh Bùi Văn V quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án về địa phương làm việc, lấy lời khai của ông Bùi Văn K là bố đẻ anh Bùi Văn V, ông K xác nhận việc anh V, chị L kết hôn với nhau là đúng, hiện nay anh V đã về ở cùng ông được

khoảng hơn 01 năm nay và ông không thấy anh V và chị L chung sống cùng nhau từ thời điểm đó đến nay. Những lần Tòa án gửi văn bản đến cho anh V thì ông đều nhận được và thông báo lại cho anh V biết nhưng anh V vẫn không lên Tòa làm việc. Về con chung vợ chồng anh V, chị L không có con chung. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Anh chị có tài sản hay không ông không biết. Nếu anh chị có yêu cầu xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và gửi Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh V. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện. Việc kết hôn giữa chị Phạm Thị Mai L và anh Bùi Văn V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L, anh V có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Kể từ thời điểm tháng 8 năm 2024 đến nay chị L và anh V ly thân không chung sống cùng nhau, cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị Phạm Thị Mai L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh Bùi Văn V. Xác minh tại UBND xã V cho biết chị L, anh V kết hôn với nhau ngày 08/03/2023 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh V chung sống một thời gian ngắn sau đó thì anh, chị đến Thành phố V (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) sinh sống. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Khoảng một năm nay thì địa phương thấy anh V về chung sống cùng bố mẹ anh V, không thấy chị L về chung sống cùng anh V. Chị L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị L, anh V không có con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở nên địa phương không nắm được. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là mâu thuẫn về vấn đề tình cảm do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến hiện tại hai vợ chồng không có dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự

không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L, anh V không có con chung.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh V không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

Từ những phân tích, nhận định trên thấy quan điểm của Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Phạm Thị Mai L được ly hôn anh Bùi Văn V.

Về con chung: Không có; Về tài sản chung, về con riêng, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị Phạm Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003598 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Phú Thọ, chị Phạm Thị Mai L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Việt Trì;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dẫn

